

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30 -6-2020

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh.

Ông Nguyễn Văn Bốn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thúy K; sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; “vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn K; sinh năm 1996; địa chỉ: Đội 2, xóm N, xã M, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Chị Lê Thị Thúy K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn K tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã Yang Reh, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/5/2016. Vợ chồng sống với nhau được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, Anh K lười biếng không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Anh K còn hay ghen tuông vô cớ rồi sỉ nhục chị, chị cảm thấy bị xúc phạm danh dự nặng nề. Mọi công việc lớn

nhỏ trong gia đình đều do một mình chị lo toan. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần can thiệp giải quyết, khuyên nhủ nhưng Anh K không hề thay đổi làm cho mâu thuẫn gia đình càng thêm trầm trọng. Nay chị xác định không còn tình cảm với Anh K, vợ chồng không thể hàn gắn hạnh phúc được nữa nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Chị Lê Thị Thúy K trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai Đỗ Văn K trình bày: Anh thừa nhận về việc kết hôn và tài sản như chị Lê Thị Thúy K trình bày. Việc chị K làm đơn ly hôn là việc của chị K, anh theo đạo Thiên chúa không được ly hôn nên anh không lên Tòa án làm việc. Hiện anh và chị K sống ly thân từ năm 2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Chị Lê Thị Thúy K và bị đơn anh Đỗ Văn K có đơn đề nghị xử vắng mặt. Vì vậy, có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy K và anh Đỗ Văn K kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị K và Anh K không có hạnh phúc, đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Anh K không nhất trí ly hôn vì anh theo đạo Thiên Chúa, nhưng không tham gia hòa giải đoàn tụ, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Thúy K và anh Đỗ Văn K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thúy K đối với anh Đỗ Văn K, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung, chia tài sản: Các đương sự không có con chung, không ai yêu cầu về tài sản. Vì vậy, không xem xét, điều chỉnh.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy K phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy K và anh Đỗ Văn K.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Lê Thị Thúy K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số

tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003661 ngày 07-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Lê Thị Thúy K đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã Yang Reh: 01 bản;
- UBND xã Giao Nhân: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên